

**CÔNG TY TNHH GOLDCOOL VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GOLDCOOL VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOLDCOOL VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GOLDCOOL VIETNAM CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110877467

**3. Ngày thành lập:** 31/10/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Ngọc Chi, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983956666

Fax:

Email: [goldcoolvietnam@gmail.com](mailto:goldcoolvietnam@gmail.com)

Website: [goldcool.com.vn](http://goldcool.com.vn)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                          | 2511        |
| 2.  | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                                             | 2593        |
| 3.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn              | 2599        |
| 4.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                      | 2640        |
| 5.  | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                                                                                          | 2651        |
| 6.  | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                                                       | 2740        |
| 7.  | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                               | 2750        |
| 8.  | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                                                                             | 2790        |
| 9.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                              | 3312        |
| 10. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                  | 3313        |
| 11. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                  | 3314        |
| 12. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                 | 3320        |
| 13. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                           | 3100        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                   | 4321        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                   | 4322        |
| 16. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá) Môi giới mua bán hàng hóa                         | 4610        |
| 17. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự | 4649(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4651 |
| 19. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4652 |
| 20. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác. | 4659 |
| 21. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4759 |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN HUY

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/07/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024095000129

Ngày cấp: 21/01/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Ngọc Chi, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Ngọc Chi, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/07/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024095000129

Ngày cấp: 21/01/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Ngọc Chi, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Ngọc Chi, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội